

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/DS-PT

Ngày 27/02/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Ngọc Thúy; Ông Nguyễn Phước Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 428/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2025/QĐXX-PT ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: 111, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: 265, lô C B, Phạm Cự L, phường M, TP L, tỉnh An Giang. (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Công N, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Hiện cư ngụ: Số C, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 31/12/2024) (có mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Dương Thị L1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số A, tổ A, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lý Văn D, sinh năm 1950, nơi cư trú: khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; Hiện cư ngụ: Tổ A, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 02/8/2024), (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Bà Dương Thị L1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Thông qua sự giới thiệu bạn bè, bà H và bà L1 biết nhau. Do bà L1 có nhu cầu cần tiền để đáo hạn Ngân hàng nên vào ngày 15/11/2023, H có cho bà L1 vay số tiền 1.350.000.000đ (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn trả vốn 05 ngày kể từ ngày 15/11/2023 đến 20/11/2023, lãi suất 3%/tháng. Việc vay có làm hợp đồng vay tiền được Văn phòng C chứng thực. Đến thời hạn trả nợ, bà liên hệ yêu cầu bà L1 trả toàn bộ số tiền cùng lãi suất theo thỏa thuận nhưng bà L1 hứa hẹn và không thực hiện.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị L1 có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 1.350.000.000đ (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và yêu cầu trả tiền lãi theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 15/11/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, xác định yêu cầu bà L1 trả nợ vốn vay 1.350.000.000đ (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và yêu cầu Liều trả lãi 10%/năm, tính từ ngày 15/11/2023 cho đến ngày xét xử xong vụ án

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lý Văn D trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà H về vốn vay, lãi suất, thời gian vay và nợ vay cho đến nay. Xác định hiện nay, còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 1.350.000.000đ (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi chưa trả từ ngày 15/11/2023 cho đến nay. Chấp nhận trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin nguyên đơn cho thời gian để trả nợ với phương thức trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ:

Các Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bị đơn bà Dương Thị L1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vốn và lãi là 1.460.970.000 đồng (*một tỉ, bốn trăm sáu mươi triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự, án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 18/9/2024 bị đơn bà Dương Thị L1 có đơn kháng cáo với nội dung: không đồng ý phán quyết của Bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Ông D người đại diện ủy quyền của bị đơn bà L1 có ý kiến: thống nhất số nợ vốn; đồng ý trả vốn và trả lãi cho nguyên đơn, nhưng xin nguyên đơn xem xét giảm bớt một phần tiền lãi và có trừ phần tiền lãi 24.500.000đ đã đóng trước đây vì hiện tại bị đơn đang gặp khó khăn. Bà L1 đồng ý trả cho bà H số tiền vốn 1.350.000.000đ và tiền lãi là 75.000.000đ, như đại diện bà H yêu cầu tại phiên tòa hôm nay.

- Ông N người đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà H có ý kiến: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà L1; Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho bị đơn trả tiền, bà H đồng ý trừ phần tiền 24.500.000đ mà bị đơn cho rằng đã đóng lãi trước đây và giảm bớt cho bị đơn một phần tiền lãi. Xác định, nay bà H chỉ yêu cầu bị đơn bà L1 trả số tiền vốn 1.350.000.000đ và tiền lãi là 75.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L1; Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc bà L1 phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 1.425.000.000đ, trong đó tiền vốn 1.350.000.000đ và tiền lãi 75.000.000đ. Bà L1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Dương Thị L1 làm đơn kháng cáo và đóng tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới và thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án: nguyên đơn chỉ buộc bị đơn trả tổng số tiền vốn và lãi 1.425.000.000đ, trong đó tiền vốn 1.350.000.000đ và tiền lãi 75.000.000đ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị L1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Các đương sự bà Nguyễn Thị H và bà Dương Thị L1 thống nhất bà H có cho bà L1 vay số tiền 1.350.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay 05 ngày (từ ngày 15/11/2023 đến ngày 20/11/2023), có lập hợp đồng vay, được công chứng tại Văn phòng C. Quá trình vay, bà L1 đã nhận đủ tiền nhưng khi đến hạn trả nợ bà L1 không trả vốn, lãi đúng thỏa thuận. Bà H khởi kiện yêu cầu bà L1 trả số tiền vốn vay 1.350.000.000đ và lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án. Bị đơn bà L1 thừa nhận có vay còn nợ vốn và lãi như bà H trình bày, đồng ý trả nhưng xin trả dần 10.000.000đ/tháng do đang gặp khó khăn, nhưng không được bà H đồng ý. Do đó, cấp sơ thẩm đã tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền vốn 1.350.000.000đ từ ngày 15/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm và buộc bà L1 phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền vốn và lãi là 1.460.970.000đ, là phù hợp quy định pháp luật.

Nay tại phiên tòa phúc thẩm, bà L1 kháng cáo xin bà H giảm số tiền lãi phải trả theo án sơ thẩm vì đang gặp khó khăn và được người đại diện ủy quyền của bà H đồng ý, cụ thể: bà H chỉ yêu cầu bà L1 trả số tiền vốn 1.350.000.000đ; về phần tiền lãi đồng ý trừ phần tiền 24.500.000đ mà bị đơn cho rằng đã đóng lãi trước đây và giảm bớt cho bị đơn một phần tiền lãi đối với số tiền lãi như đã yêu cầu ở cấp sơ thẩm (yêu cầu tính tiền lãi trên số nợ vốn với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm), xác định nay chỉ yêu cầu trả lãi số tiền 75.000.000đ. Ông D người đại diện ủy quyền của bà L1 thống nhất đồng ý trả tổng số tiền vốn và lãi 1.425.000.000đ như ông N người đại diện ủy quyền của bà H yêu cầu tại phiên tòa hôm nay. Sự tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L1; sửa bản án của sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bà L1 phải có trách nhiệm trả cho bà H tổng số tiền 1.425.000.000đ, trong đó tiền vốn 1.350.000.000đ và tiền lãi 75.000.000đ, như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003336 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh An Giang.

- Bà Dương Thị L1 phải chịu số tiền 54.750.000đ (năm mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Bà L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 300, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị L1;
- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc buộc bị đơn bà Dương Thị L1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vốn và lãi là 1.425.000.000đ (một tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền vốn 1.350.000.000đ và tiền lãi 75.000.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- 2.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003336 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh An Giang.

- Bà Dương Thị L1 phải chịu số tiền 54.750.000đ (năm mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Án phí phúc thẩm: Bà Dương Thị L1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Bà L1 được nhận lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003998 ngày 19/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND thành phố C;
- Chi cục THA-DS TP. Châu Đốc;
- Phòng Thanh tra, kiểm tra và THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

TÒA CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN